

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 35 Đoàn Thị Điểm – P. Ô Chợ Dừa – TP. Hà Nội

Điện thoại: 024. 37326303 Email: cdythanoi@gmail.com

Fax: (84) 024.37322556 Website: www.yhn.edu.vn

## QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Mã hóa : QT.17  
Ban hành lần : 03  
Hiệu lực từ ngày : 28/02/2025

| NGƯỜI SOẠN THẢO                                                                     | PHÓ HIỆU TRƯỞNG                                                                     | HIỆU TRƯỞNG                                                                           |
|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  |
| Đinh Quốc Khánh                                                                     | Nguyễn Thị Thu Trang                                                                | Phạm Văn Tân                                                                          |



### 1. Mục đích:

Quy trình này nhằm thống nhất phương pháp, trình tự và cách thức đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên tại Trường và các cơ sở liên kết; làm căn cứ để các đơn vị, giáo viên chủ nhiệm thực hiện đánh giá đúng quy định và phục vụ công tác xét thi đua, khen thưởng..

### 2. Phạm vi áp dụng:

- Áp dụng đối với sinh viên được đào tạo trình độ cao đẳng hệ chính quy tại Trường Cao đẳng Y tế Hà Nội và tại các cơ sở liên kết với Nhà trường;
- Các đơn vị liên quan đến quy trình này:

|                                     |                          |                                     |                               |
|-------------------------------------|--------------------------|-------------------------------------|-------------------------------|
| <input checked="" type="checkbox"/> | Ban giám hiệu            | <input type="checkbox"/>            | Phòng Quản trị Đời sống       |
| <input checked="" type="checkbox"/> | Phòng Đào tạo            | <input type="checkbox"/>            | Phòng Giáo tài                |
| <input checked="" type="checkbox"/> | Phòng Khảo thí-ĐBCLGD    | <input checked="" type="checkbox"/> | Trung tâm tiền lâm sàng       |
| <input checked="" type="checkbox"/> | Phòng Công tác sinh viên | <input checked="" type="checkbox"/> | Các Khoa, Bộ môn              |
| <input type="checkbox"/>            | Phòng Tổ chức Hành chính | <input checked="" type="checkbox"/> | Các cơ sở liên kết với trường |
| <input checked="" type="checkbox"/> | Phòng Tài chính Kế toán  |                                     |                               |

### 3. Định nghĩa và từ viết tắt

#### a. Định nghĩa:

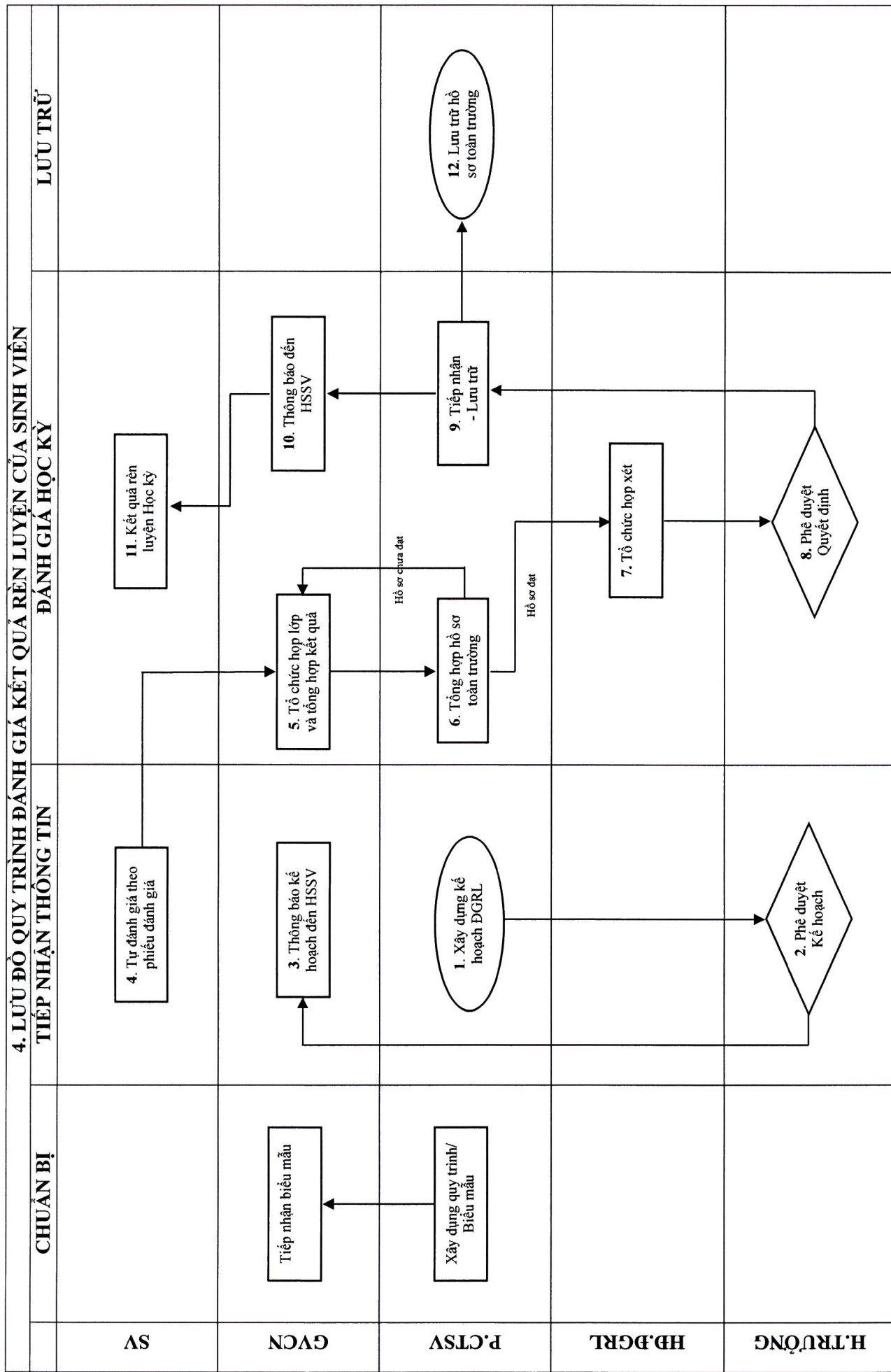
Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện của SV là một trình tự các hoạt động được nhà trường qui định, mang tính chất bắt buộc để hướng dẫn cách đánh giá xếp loại kết quả phân đầu rèn luyện của SV trong mỗi học kỳ, năm học, khóa học mà SV tham gia học tập tại trường hoặc tại các cơ sở thực tập lâm sàng liên kết với nhà trường.

#### b. Từ viết tắt:

- HĐ.ĐGRL : Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên.
- KQRL : Kết quả rèn luyện
- P.CTSV : Phòng Công tác sinh viên
- SV : sinh viên
- GVCN : Giáo viên chủ nhiệm

### 4. Lưu đồ: Xem nội dung trang 2

### 5. Mô tả: Xem nội dung trang 3





| TT | Trình tự thực hiện | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Bộ phận/ Người thực hiện | Bộ phận/ Người phối hợp thực hiện | Kết quả đạt được                                                                                           | Hạn hoàn thành              | Biểu mẫu                                    |
|----|--------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|---------------------------------------------|
| 1  | Công tác chuẩn bị  | - Sửa đổi, bổ sung quy trình đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên.                                                                                                                                                                                                                                             | P.CTSV                   | GVCN                              | - Quy trình ĐGRL HSSV.                                                                                     | Tháng 01/2025               | - QT.17 (sửa đổi, bổ sung)<br>- 06 biểu mẫu |
| 2  | Xử lý của P.CTSV   | <b>1,2. Kế hoạch đánh giá kết quả rèn luyện</b><br>- P.CTSV xây dựng kế hoạch đánh giá KQRL trình Hiệu trưởng phê duyệt.<br><b>3. Thông báo của P.CTSV</b><br>- GVCN nhận thông báo của P.CTSV về việc triển khai kế hoạch đánh giá KQRL.                                                                      | P.CTSV                   |                                   | - Kế hoạch ĐGRL HSSV                                                                                       | Tháng 3 và tháng 9 hàng năm |                                             |
| 3  | Xử lý của GVCN     | <b>4. Tự đánh giá rèn luyện</b><br>- GVCN hướng dẫn SV:<br>+ Các nội dung tự đánh giá và chọn thang điểm dựa trên các tiêu chí;<br>+ Tự chấm điểm trực tiếp vào phiếu đánh giá trên công thông tin sinh viên;                                                                                                  | GVCN                     | P.CTSV                            | - Văn bản thông báo của P.CTSV                                                                             | 1 ngày                      |                                             |
|    |                    | <b>5. Tổ chức sinh hoạt lớp và tổng hợp kết quả</b><br>- Tổ chức sinh hoạt lớp và căn cứ tiêu chí và thang điểm trên phiếu đánh giá để cùng tập thể lớp chấm điểm công khai cho từng SV.<br>- GVCN lập Bảng tổng hợp KQRL cấp lớp.<br>- Lập biên bản họp lớp theo mẫu.<br>- Gửi hồ sơ đánh giá KQRL cấp lớp về | SV                       | GVCN                              | - Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện                                                                         | 3 ngày                      | - BM/QT17/CTSV/01                           |
|    |                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | GVCN                     | SV                                | - Bảng tổng hợp KQRL sv tự đánh giá.<br>- Biên bản sinh hoạt lớp.<br>- Bảng tổng hợp KQRL sau khi họp lớp. | 1 tuần                      | - BM/QT17/CTSV/02<br>- BM/QT17/CTSV/03      |



| TT | Trình tự thực hiện      | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Bộ phận/ Người thực hiện | Bộ phận/ Người phối hợp thực hiện | Kết quả đạt được                                                                                                               | Hạn hoàn thành | Biểu mẫu                               |
|----|-------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------------------------------------|
|    |                         | P.CTSV;<br>- Khi có Quyết định thông báo đến SV.                                                                                                                                                                                                                                              |                          |                                   |                                                                                                                                |                |                                        |
| 4  | Xử lý của P.CTSV        | <b>6. Tổng hợp hồ sơ toàn trường:</b><br>- P.CTSV tiếp nhận hồ sơ đánh giá KQRL cấp lớp, đối chiếu với kết quả trên hệ thống;<br>- P.CTSV rà soát, đối chiếu và xác nhận KQRL cuối cùng của SV trên hệ thống;<br>- P.CTSV lập bảng thống kê KQRL toàn trường;                                 | P.CTSV                   |                                   | - Bảng thống kê KQRL toàn trường.                                                                                              | 1 tuần         | - BM/QT17/CTSV/04                      |
| 5  | Xử lý của Hội đồng ĐGRL | <b>7. Tổ chức họp xét:</b><br>- Lập biên bản họp HĐ.ĐGRL;<br>- HĐ.ĐGRL họp xét thông qua;<br>- Soạn thảo Quyết định công nhận kết quả<br><b>8. Phê duyệt quyết định.</b><br><b>9. Tiếp nhận, lưu trữ</b>                                                                                      | P.CTSV                   | GVCN                              | - Biên bản họp của HĐ.ĐGRL;<br>- Bảng tổng hợp kết quả rèn luyện học toàn trường;<br>- Quyết định công nhận kết quả rèn luyện; | 2 tuần         | - BM/QT36/CTSV/05<br>- BM/QT36/CTSV/06 |
|    |                         | <b>10,11. Thông báo đến sinh viên:</b><br>- Thông báo KQRL được HĐ.ĐGRL công nhận đến SV;<br><b>12. Lưu trữ hồ sơ toàn trường</b><br>- Bảng tổng hợp KQRL cấp lớp;<br>- Biên bản họp lớp;<br>- Bảng thống kê KQRL của toàn trường;<br>- Biên bản họp HĐ.ĐGRL;<br>- Quyết định công nhận KQRL; | P.CTSV                   | SV                                |                                                                                                                                | 01 ngày        |                                        |
| 6  | Lưu hồ sơ               |                                                                                                                                                                                                                                                                                               | P.CTSV                   | P.CTSV                            | Hồ sơ lưu trữ                                                                                                                  | 01 ngày        |                                        |

**6. Phụ lục/biểu mẫu đính kèm**

| STT | Tên công cụ/biểu mẫu/hướng dẫn                                                   | Mã hoá          |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 1   | Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên.                                      | BM/QT17/CTSV/01 |
| 2   | Bảng tổng hợp kết quả rèn luyện cấp lớp.                                         | BM/QT17/CTSV/02 |
| 3   | Biên bản sinh hoạt lớp.                                                          | BM/QT17/CTSV/03 |
| 4   | Bảng thống kê kết quả học tập toàn trường.                                       | BM/QT17/CTSV/04 |
| 5   | Biên bản họp HĐ.ĐGRL.                                                            | BM/QT17/CTSV/05 |
| 6   | Quyết định công nhận kết quả rèn luyện. <i>(kèm danh sách sv được công nhận)</i> | BM/QT17/CTSV/06 |



**UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ NỘI**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN ĐỐI VỚI SINH VIÊN CHÍNH QUY**

Họ và tên: ..... Lớp: ..... Học kỳ: .... Năm học: .....

| Họ và tên: ..... Lớp: ..... Học kỳ: ..... Nam học: ..... |                                                                              |                                                                                                                                                |                      |                                                                                                                                                                                                                              |          |                   |
|----------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------|
| T<br>T                                                   | Các mặt<br>rèn luyện                                                         | Nội dung đánh giá                                                                                                                              | Điểm<br>rèn<br>luyện | Hướng dẫn đánh giá                                                                                                                                                                                                           | Điểm đạt | SV tự<br>đánh giá |
| 1                                                        | I. Ý thức,<br>thái độ và<br>kết quả học<br>tập<br>(0-30 điểm)                | a. Ý thức và thái độ trong học tập.                                                                                                            | 0-10                 | Đi học đầy đủ, đúng giờ, không nghỉ học/bỏ học giữa giờ (không có lý do) buổi nào, nghiêm túc trong giờ học và có tinh thần tham gia xây dựng bài.                                                                           | 10 điểm  |                   |
|                                                          |                                                                              |                                                                                                                                                |                      | Đi học đầy đủ, đúng giờ, không nghỉ học/bỏ học giữa giờ (không có lý do) buổi nào; nghiêm túc trong giờ học nhưng chưa có tinh thần tham gia xây dựng bài.                                                                   | 8 điểm   |                   |
|                                                          |                                                                              |                                                                                                                                                |                      | Vi phạm lần 1: nghỉ học, đi học muộn, bỏ học giữa giờ (không có lý do) 1 buổi.                                                                                                                                               | 6 điểm   |                   |
|                                                          |                                                                              |                                                                                                                                                |                      | Vi phạm lần 2: nghỉ học, đi học muộn, bỏ học giữa giờ (không có lý do) 2 buổi.                                                                                                                                               | 4 điểm   |                   |
|                                                          |                                                                              |                                                                                                                                                |                      | Vi phạm lần 3: Nghỉ học, đi học muộn, bỏ học giữa giờ (không có lý do) từ 3 buổi trở lên.                                                                                                                                    | 0 điểm   |                   |
|                                                          |                                                                              | b. Ý thức và thái độ tham gia các hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học.                                                         | 0 - 1                | Có tham gia các hoạt động ngoại khóa về học tập (thi HSSV giỏi; thi tay nghề; thi kỹ năng, ...) hoặc hoạt động nghiên cứu khoa học do nhà trường tổ chức.                                                                    | 1 điểm   |                   |
|                                                          |                                                                              |                                                                                                                                                |                      | Không tham gia các hoạt động ngoại khóa về học tập hoặc hoạt động nghiên cứu khoa học do nhà trường tổ chức.                                                                                                                 | 0 điểm   |                   |
|                                                          |                                                                              | c. Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi.                                                                                            | 0 - 5                | Tham gia đầy đủ, nghiêm túc trong các buổi thi kết thúc môn học, không vi phạm quy chế thi.                                                                                                                                  | 5 điểm   |                   |
|                                                          |                                                                              |                                                                                                                                                |                      | Vi phạm quy chế thi.                                                                                                                                                                                                         | 0 điểm   |                   |
|                                                          |                                                                              | d. Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập.                                                                                        | 0-1                  | Có tinh thần vượt khó vươn lên trong học tập (dành cho sv thuộc đối tượng chính sách hoặc đối tượng được miễn giảm học phí và có kết quả học tập trong học kỳ đạt loại Khá trở lên; đối tượng khác không được điểm mục này). | 1 điểm   |                   |
|                                                          |                                                                              |                                                                                                                                                |                      | Chưa có tinh thần vượt khó vươn lên trong học tập (là sv không thuộc đối tượng trên).                                                                                                                                        | 0 điểm   |                   |
|                                                          |                                                                              | e. Kết quả học tập.                                                                                                                            | 0 - 13               | Kết quả học tập Xuất sắc.                                                                                                                                                                                                    | 13 điểm  |                   |
|                                                          |                                                                              |                                                                                                                                                |                      | Kết quả học tập Giỏi.                                                                                                                                                                                                        | 11 điểm  |                   |
|                                                          |                                                                              |                                                                                                                                                |                      | Kết quả học tập Khá.                                                                                                                                                                                                         | 9 điểm   |                   |
|                                                          |                                                                              |                                                                                                                                                |                      | Kết quả học tập Trung bình.                                                                                                                                                                                                  | 6 điểm   |                   |
|                                                          |                                                                              |                                                                                                                                                |                      | Kết quả học tập Yếu.                                                                                                                                                                                                         | 0 điểm   |                   |
| CỘNG MỤC I                                               |                                                                              |                                                                                                                                                |                      |                                                                                                                                                                                                                              | 30 điểm  |                   |
| 2                                                        | II. Ý thức chấp hành Pháp luật và Nội quy quy chế của Nhà trường (0-25 điểm) | a. Ý thức chấp hành các quy định của pháp luật đối với công dân, các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành, của CQ quản lý thực hiện trong nhà trường. | 0 - 10               | Chấp hành nghiêm túc, không vi phạm các Quy định và có tham gia BHYT.                                                                                                                                                        | 10 điểm  |                   |
|                                                          |                                                                              |                                                                                                                                                |                      | Vi phạm quy định.                                                                                                                                                                                                            | 0 điểm   |                   |
|                                                          |                                                                              | b. Chấp hành tốt nội quy, quy định của bệnh viện và cơ sở thực tập, phòng thực hành.                                                           | 0 - 5                | Chấp hành tốt NQ-QĐ tại bệnh viện, cơ sở thực tập, phòng thực hành.                                                                                                                                                          | 5 điểm   |                   |
|                                                          |                                                                              |                                                                                                                                                |                      | Vi phạm nội quy tại bệnh viện, cơ sở thực tập, phòng thực hành.                                                                                                                                                              | 0 điểm   |                   |
|                                                          |                                                                              | c. Chấp hành tốt việc đóng học phí đúng thời gian quy định.                                                                                    | 0 - 5                | Đóng học phí đầy đủ, đúng thời gian quy định (nếu đóng muộn phải có đơn trình bày và được BGH duyệt).                                                                                                                        | 5 điểm   |                   |
|                                                          |                                                                              |                                                                                                                                                |                      | Đóng học phí muộn quá thời hạn quy định.                                                                                                                                                                                     | 0 điểm   |                   |



|                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                           |                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                 |          |  |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                        | d. Thực hiện nếp sống văn hóa, giao tiếp ứng xử, trang phục, đeo thẻ SV.                                  | 0 - 5                                                                                                    | Thực hiện nghiêm túc đúng quy định của trường (không hút thuốc, uống rượu bia, chơi cờ bạc, vất rác bừa bãi...; có thái độ hành vi thiếu tôn trọng cán bộ, giáo viên, bạn bè trong trường, ...) | 5 điểm   |  |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                           |                                                                                                          | Vi phạm 1 lần.                                                                                                                                                                                  | 3 điểm   |  |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                           |                                                                                                          | Vi phạm từ 2 lần trở lên.                                                                                                                                                                       | 0 điểm   |  |
| CỘNG MỤC II                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                           |                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                 | 25 điểm  |  |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                                  | III. Tiêu chí đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị xã hội, văn hóa văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bạo lực học đường (0-25 điểm)                               | a. Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao. | 0 - 10                                                                                                   | Tham gia trực tiếp và tích cực đầy đủ các hoạt động.                                                                                                                                            | 10 điểm  |  |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                           |                                                                                                          | Có tinh thần đăng ký tham gia các hoạt động.                                                                                                                                                    | 8 điểm   |  |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                           |                                                                                                          | Được điều động nhưng không tham gia.                                                                                                                                                            | 0 điểm   |  |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                        | b. Ý thức tham gia các hoạt động nhân đạo, tình nguyện, công tác xã hội do Nhà trường phát động, tổ chức. | 0 - 10                                                                                                   | Tham gia trực tiếp và tích cực đầy đủ các hoạt động.                                                                                                                                            | 10 điểm  |  |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                           |                                                                                                          | Có tinh thần đăng ký tham gia các hoạt động.                                                                                                                                                    | 8 điểm   |  |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                           |                                                                                                          | Được điều động nhưng không tham gia.                                                                                                                                                            | 0 điểm   |  |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                        | c. Ý thức tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội, bạo lực học đường.            | 0 - 5                                                                                                    | Tham gia trực tiếp và tích cực đầy đủ các hoạt động.                                                                                                                                            | 5 điểm   |  |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                           |                                                                                                          | Có tinh thần đăng ký tham gia các hoạt động.                                                                                                                                                    | 2 điểm   |  |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                           |                                                                                                          | Được điều động nhưng không tham gia.                                                                                                                                                            | 0 điểm   |  |
| CỘNG MỤC III                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                           |                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                 | 25 điểm  |  |
| IV. Tiêu chí đánh giá về ý thức kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của nhà trường hoặc SV có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng (0-20 điểm)<br><br>SV chấm 1 trong 3 mục 4.1, 4.2 hoặc 4.3 | 4.1 Có thành tích trong học tập, rèn luyện, nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi, sáng kiến cải tiến kỹ thuật được khen thưởng.                                                                  | 0-20                                                                                                      | Khen cấp Thành phố hoặc tương đương trở lên.                                                             | 20 điểm                                                                                                                                                                                         |          |  |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                           | Khen cấp Trường hoặc tương đương.                                                                        | 18 điểm                                                                                                                                                                                         |          |  |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                           | Làm việc tốt được nhiều người ghi nhận hoặc được biểu dương trên các diễn đàn, phương tiện truyền thông. | 16 điểm                                                                                                                                                                                         |          |  |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4.2 Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, Khoa và Nhà trường.                                                                                                                   | 0-20                                                                                                      | Tích cực tham gia vào các hoạt động phong trào có phạm vi ảnh hưởng từ cấp khoa, cấp Trường trở lên.     | 20 điểm                                                                                                                                                                                         |          |  |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                           | Tích cực tham gia vào các hoạt động phong trào có phạm vi ảnh hưởng tại lớp.                             | 12 điểm                                                                                                                                                                                         |          |  |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                           | Không chủ động, tích cực tham gia các phong trào.                                                        | 0 điểm                                                                                                                                                                                          |          |  |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4.3. Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín, kỹ năng tổ chức và hiệu quả công việc của HSSV được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn TN và các tổ chức khác của HSSV trong toàn trường. |                                                                                                           |                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                 |          |  |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                    | a. HSSV là lớp trưởng, bí thư chi đoàn hoặc tham gia BCH Đoàn trường.                                                                                                                                  | 0-20                                                                                                      | Hoàn thành tất cả các nhiệm vụ được giao.                                                                | 20 điểm                                                                                                                                                                                         |          |  |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                           | Không hoàn thành nhiệm vụ.                                                                               | 0 điểm                                                                                                                                                                                          |          |  |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Hoàn thành tất cả các nhiệm vụ được giao.                                                                                                                                                              |                                                                                                           | 15 điểm                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                 |          |  |
| b. HSSV là lớp phó, phó bí thư chi đoàn hoặc tham gia các tổ chức thuộc Đoàn Trường.                                                                                                                                                                                               | Không hoàn thành nhiệm vụ.                                                                                                                                                                             |                                                                                                           | 0 điểm                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                 |          |  |
| CỘNG MỤC IV                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                           |                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                 | 20 điểm  |  |
| TỔNG CỘNG (I+II+III+IV)                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                           |                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                 | 100 điểm |  |

Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 20....

**Sinh viên**

(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ NỘI  
PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Hà nội, ngày ..... tháng ..... năm .....

**BẢNG TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CẤP LỚP**

Học kỳ: ....., năm học: ....., khóa: .....

LỚP: .....

| TT  | Họ và tên | Ngày sinh | Điểm Sv tự đánh giá |        |         |        |           | Đánh giá của TT lớp và GVCN |          | Ghi chú |
|-----|-----------|-----------|---------------------|--------|---------|--------|-----------|-----------------------------|----------|---------|
|     |           |           | MỤC I               | MỤC II | MỤC III | MỤC IV | Tổng điểm | Tổng điểm                   | Xếp loại |         |
| 1   |           |           |                     |        |         |        |           |                             |          |         |
| 2   |           |           |                     |        |         |        |           |                             |          |         |
| 3   |           |           |                     |        |         |        |           |                             |          |         |
| 4   |           |           |                     |        |         |        |           |                             |          |         |
| 5   |           |           |                     |        |         |        |           |                             |          |         |
| 6   |           |           |                     |        |         |        |           |                             |          |         |
| ... |           |           |                     |        |         |        |           |                             |          |         |

**Lớp trưởng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Bí thư chi đoàn**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Giáo viên chủ nhiệm**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Phòng Công tác sinh viên**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hà nội, ngày ..... tháng ..... năm .....

**BIÊN BẢN HỌP LỚP .....**

V/v đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên

Học kỳ: ..... - Năm học: .....

**1. Thời gian – Địa điểm:**

Thời gian: .....

Địa điểm: .....

**2. Các thành phần tham dự (ghi rõ họ tên và chức vụ)**

- Giáo viên chủ nhiệm: .....

- Lớp trưởng/Bí thư: .....

- Thư ký: .....

- Số sinh viên tham dự: .....

- Vắng mặt: .....

**3. Nội dung cuộc họp:** Đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên lớp .....**4. Những trường hợp thay đổi điểm:** (Thay đổi ở đây sẽ được P.CTSV cập nhật vào hệ thống đánh giá)

| STT | HỌ TÊN | NGÀY SINH | ĐRL SV TỰ ĐÁNH GIÁ | ĐRL GVCN & CBL ĐÁNH GIÁ | LÝ DO THAY ĐỔI |
|-----|--------|-----------|--------------------|-------------------------|----------------|
| 1   |        |           |                    |                         |                |
| 2   |        |           |                    |                         |                |
| 3   |        |           |                    |                         |                |
| 4   |        |           |                    |                         |                |
| 5   |        |           |                    |                         |                |
| 6   |        |           |                    |                         |                |
| 7   |        |           |                    |                         |                |
| 8   |        |           |                    |                         |                |
| 9   |        |           |                    |                         |                |
| 10  |        |           |                    |                         |                |
| 11  |        |           |                    |                         |                |
| 12  |        |           |                    |                         |                |
| ... |        |           |                    |                         |                |



## 5. Kết quả:

Tập thể lớp đã nhất trí và thông qua kết quả đánh giá rèn luyện sinh viên như sau:

- Tổng số sinh viên lớp: ..... sinh viên
- Tổng số sinh viên đủ điều kiện đánh giá rèn luyện: ..... sinh viên
  - o Xếp loại Xuất sắc: ..... sinh viên .....%
  - o Xếp loại Tốt: ..... sinh viên .....%
  - o Xếp loại Khá: ..... sinh viên .....%
  - o Xếp loại Trung bình: ..... sinh viên .....%
  - o Xếp loại Yếu: ..... sinh viên .....%
- Tổng số sinh viên chưa đủ điều kiện đánh giá rèn luyện: ..... sinh viên, trong đó
  - o Số sv chưa tích lũy đủ tín chỉ theo quy định: ..... sinh viên
  - o Số sv Thôi học: ..... sinh viên
  - o Số sv Bảo lưu: ..... sinh viên
  - o Số sv chuyển lớp/chuyển ngành: : ..... sinh viên

**BAN CÁN SỰ LỚP**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**BÍ THƯ CHI ĐOÀN**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Hà nội, ngày ..... tháng ..... năm .....

**BẢNG THỐNG KÊ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN**

NGÀNH: .....

Học kỳ: ....., năm học: ....., khóa: .....

| TT  | Lớp              | Tổng số<br>đang học | Đủ đk<br>xét | Chưa đủ<br>đk xét | XẾP LOẠI RÈN LUYỆN |     |     |               |     | Ghi<br>chú |
|-----|------------------|---------------------|--------------|-------------------|--------------------|-----|-----|---------------|-----|------------|
|     |                  |                     |              |                   | Xuất<br>sắc        | Tốt | Khá | Trung<br>bình | Yếu |            |
| 1   |                  |                     |              |                   |                    |     |     |               |     |            |
| 2   |                  |                     |              |                   |                    |     |     |               |     |            |
| 3   |                  |                     |              |                   |                    |     |     |               |     |            |
| 4   |                  |                     |              |                   |                    |     |     |               |     |            |
| 5   |                  |                     |              |                   |                    |     |     |               |     |            |
| 6   |                  |                     |              |                   |                    |     |     |               |     |            |
| 7   |                  |                     |              |                   |                    |     |     |               |     |            |
| 8   |                  |                     |              |                   |                    |     |     |               |     |            |
| 9   |                  |                     |              |                   |                    |     |     |               |     |            |
| 10  |                  |                     |              |                   |                    |     |     |               |     |            |
| 12  |                  |                     |              |                   |                    |     |     |               |     |            |
| 13  |                  |                     |              |                   |                    |     |     |               |     |            |
| 14  |                  |                     |              |                   |                    |     |     |               |     |            |
| 15  |                  |                     |              |                   |                    |     |     |               |     |            |
| 16  |                  |                     |              |                   |                    |     |     |               |     |            |
| 17  |                  |                     |              |                   |                    |     |     |               |     |            |
| 18  |                  |                     |              |                   |                    |     |     |               |     |            |
| 19  |                  |                     |              |                   |                    |     |     |               |     |            |
| 20  |                  |                     |              |                   |                    |     |     |               |     |            |
| ... |                  |                     |              |                   |                    |     |     |               |     |            |
|     | <b>Tổng cộng</b> |                     |              |                   |                    |     |     |               |     |            |
|     | <b>Tỷ lệ %</b>   |                     |              |                   |                    |     |     |               |     |            |

**NGƯỜI LẬP BIỂU**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm 20...  
**TRƯỞNG PHÒNG QLHS-SV**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm .....

**BIÊN BẢN HỌP****Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên, học kỳ ....., năm học .....****I. Thời gian, địa điểm, thành phần:**

1. Thời gian: Lúc ..... giờ ..... phút, ngày ..... tháng ..... năm .....
2. Địa điểm: .....
3. Thành phần tham dự:
  - Chủ trì: ..... - Chức vụ: .....
  - Thư ký hội đồng: .....
  - Các ủy viên:
    - + Ông/ bà: ..... - Chức vụ: .....
    - + Ông/ bà: ..... - Chức vụ: .....
    - + Ông/ bà: ..... - Chức vụ: .....
    - + Ông/ bà: ..... - Chức vụ: .....
    - + Ông/ bà: ..... - Chức vụ: .....
    - + Ông/ bà: ..... - Chức vụ: .....

**II. Nội dung:** Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên các lớp Cao đẳng chính qui, học kỳ....., năm học .....

Sau khi nghe thư ký hội đồng báo cáo kết quả rèn luyện của sinh viên từng lớp do GVCN gửi về phòng Công tác sinh viên kèm theo các biên bản sinh hoạt lớp và bảng tổng hợp kết quả rèn luyện của từng lớp.

Căn cứ quy trình QT.02-CTSV về việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên Hiệu trưởng trường Cao đẳng Y tế Hà Nội ban hành, Hội đồng thống nhất kết quả điểm rèn luyện của sinh viên do phòng Công tác sinh viên tổng hợp, cụ thể:

| TT  | Ngành/Khóa | Tổng số lớp | Tổng số SV | Số SV được xét | Số SV chưa được xét | Xếp loại (tỷ lệ %) |     |     |    |   |
|-----|------------|-------------|------------|----------------|---------------------|--------------------|-----|-----|----|---|
|     |            |             |            |                |                     | XS                 | Tốt | Khá | TB | Y |
| 1   |            |             |            |                |                     |                    |     |     |    |   |
| 2   |            |             |            |                |                     |                    |     |     |    |   |
| 3   |            |             |            |                |                     |                    |     |     |    |   |
| ... |            |             |            |                |                     |                    |     |     |    |   |

**III. Kiến nghị:**



Với kết luận trên, Hội đồng đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định công nhận kết quả điểm rèn luyện cho HSSV các lớp có tên theo bảng tổng hợp do Phòng Công tác sinh viên đề nghị.

Biên bản được đọc cho mọi thành viên cùng nghe và nhất trí .....,% với nội dung biên bản. Cuộc họp kết thúc hồi: .....giờ....phút cùng ngày./.

**Hội đồng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Thư ký**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ NỘI

Số: /QĐ-CDYTHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm .....

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả điểm rèn luyện của sinh viên, học kỳ....., năm học .....

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ NỘI

*Căn cứ Quyết định số 2612/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Y tế Hà Nội;*

*Căn cứ thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 06 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc ban hành quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường trung cấp, trường cao đẳng;*

*Căn cứ Biên bản họp ngày ... tháng ... năm ... của Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện học sinh, sinh viên;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công nhận kết quả điểm rèn luyện học kỳ ... , năm học ... của học sinh, sinh viên các lớp Cao đẳng chính quy. (Có danh sách kèm theo)

**Điều 2.** Điểm kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên được sử dụng để xét, cấp học bổng khuyến khích học tập và các chế độ khác liên quan đến quyền lợi của học sinh, sinh viên theo qui định hiện hành.

**Điều 3.** Các Ông (Bà) Trưởng phòng Đào tạo, Công tác sinh viên, Khảo thí – Đảm bảo chất lượng giáo dục, Tài chính kế toán, Đoàn thanh niên, Giáo viên chủ nhiệm và học sinh, sinh viên có tên tại điều 1 có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT; P.CTSV.

HIỆU TRƯỞNG

Hà nội, ngày ..... tháng ..... năm .....

**KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN**

HỆ CAO ĐẲNG CHÍNH QUI – NGÀNH: ..... - KHÓA: .....

Học kỳ: ....., năm học: ....., khóa: .....

(Kèm theo Quyết định số ... /QĐ-CĐYTHN, ngày.....tháng.....năm 20...)

| TT  | Lớp | Họ và tên | Ngày sinh | Điểm<br>rèn luyện | Xếp loại<br>rèn luyện | Ghi chú |
|-----|-----|-----------|-----------|-------------------|-----------------------|---------|
| 1   |     |           |           |                   |                       |         |
| 2   |     |           |           |                   |                       |         |
| 3   |     |           |           |                   |                       |         |
| 4   |     |           |           |                   |                       |         |
| 5   |     |           |           |                   |                       |         |
| 6   |     |           |           |                   |                       |         |
| 7   |     |           |           |                   |                       |         |
| 8   |     |           |           |                   |                       |         |
| 9   |     |           |           |                   |                       |         |
| 10  |     |           |           |                   |                       |         |
| ... |     |           |           |                   |                       |         |

